

Số: 05/2018/QĐST-DS

Thanh Thủy, ngày 19 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự, thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 28/5/2013 chị Trần Thị N cho chị Phạm Thị Thùy L vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lãi suất theo thoả thuận 01% trên một tháng. Chị L chưa trả cho chị N số tiền trên, nay hai bên thỏa thuận:

Chị Phạm Thị Thùy L có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị N số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lãi suất theo thoả thuận 01% trên một tháng, kể từ ngày vay 28/5/2013 cho đến tháng 7/2018 làm tròn là 61 tháng. Số tiền lãi là

$100.000.000đ \times 01\% = 1.000.000đ \times 61 \text{ tháng} = 61.000.000đ$ (Sáu mươi một triệu đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi chị L phải trả cho chị N là: **161.000.000đ** (Một trăm sáu mươi một triệu đồng đồng). Chị L phải trả một lần ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị N có đơn đề nghị Thi hành án, chị Phạm Thị Thùy L chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 4.025.000đ (Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị N số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001297 ngày 27/4/2018 .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú